TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2021/HS-ST
Ngày: 21/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Thắm và ông Nguyễn Đức Long.

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Như Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/12/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2021/TLST - HS ngày 30/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2021/QĐXXST – HS ngày 07/12/2021 đối với bị cáo:

Trần Thị T, sinh năm 1981; giới tính: Nữ; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn x, xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; có chồng là Trần Hữu T và 02 con; lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2003. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/10/2021 đến ngày 31/10/2021; hiện đang bị áp dụng biện pháp "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*". (có mặt)

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan**:

- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định. (vắng mặt)

- Anh Trần Quang H, sinh ngày 24/8/2003; địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 45 phút ngày 25/10/2021, Tổ công tác của Công an huyện B phối hợp cùng Công an xã V tuần tra phát hiện bị cáo Trần Thị T đang có hành vi bán số lô, số đề trái phép cho ông Nguyễn Văn L 05 số đề là 00, 02, 07, 97,

79, mỗi số 5.000 đồng; bán cho anh Trần Quang H 02 số lô là 79, 76 mỗi số 50 điểm, các số đề 26, 29 mỗi số 50.000 đồng tại gian phòng khách của gia đình T. Lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Thị T, đồng thời thu giữ, tạm giữ các vật chứng, đồ vật, tài sản như sau:

- Thu trên mặt bàn nơi Trần Thị T đang ngồi: 01 chiếc bút bi mực màu xanh; 01 tờ giấy có kích thước (25x34,4)cm đã được gấp đôi thành 02 mảnh giấy liền nhau kích thước mỗi mảnh (25x17,2)cm, trên một mặt mảnh giấy có các số tự nhiên và chữ ký, ghi rõ họ tên của Trần Thị T, được ký hiệu A1 và 01 điện thoại Samsung.

- Thu tại ngăn bàn nơi Trần Thị T đang ngồi: số tiền 3.570.000 đồng.

- Thu giữ tại tay trái Trần Thị T đang cầm: số tiền 2.400.000 đồng.

- Thu giữ của Trần Quang H: 01 tờ giấy có kích thước (9x5,5)cm có ghi các chữ số, có chữ ký, ghi rõ họ tên của Trần Thị T, được ký hiệu A2.

- Thu giữ của Nguyễn Văn L: 01 tờ giấy có kích thước (8,3x5,8)cm có ghi các chữ số, có chữ ký, ghi rõ họ tên của Trần Thị T, được ký hiệu A3.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thị T tại thôn x, xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Ngày 26/10/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện B tiến hành mở niêm phong và kiểm tra chiếc điện thoại di động Samsung thu giữ của Trần Thị T; ở mục nhật ký cuộc gọi: Không có cuộc gọi đi, cuộc gọi đến; kiểm tra ở mục tin nhắn điện thoại, tài khoản Zalo, tài khoản Facebook: Không có nội dung liên quan đến hành vi đánh bạc dưới hình thức số lô, đề và hành vi vi phạm pháp luật khác.

Quá trình điều tra Trần Thị T khai nhận: Buổi chiều ngày 23/10/2021, khi T đang ở nhà tại thôn x, xã V, huyện B thì có Nguyễn Thị H, sinh năm 1984, trú tại thôn x, xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam đến chơi và đặt vấn đề bảo T làm thư ký ghi số lô, số đề cho H để hưởng tiền *"hoa hồng"* thì T đồng ý. Cả 02 cùng thống nhất: T sẽ bán cho khách 01 điểm lô với giá 23.000 đồng rồi chuyển cho H là 21.800 đồng; đối với tiền bán số đề, ba càng thì T sẽ chuyển cho H 84% tổng số tiền mà T bán được cho khách, số tiền chênh lệch còn lại là tiền công của T được hưởng. Hàng ngày vào khoảng 18 giờ H sẽ trực tiếp đến nhà T để thu bảng ghi số lô, số đề, còn tiền thắng hoặc thua sẽ thanh toán vào ngày hôm sau. Ngày 24/10/2021 T đã bán số lô, số đề cho vài người khách lạ và H đã đến thu bảng ghi số lô, số đề, đến khoảng 18 giờ 45 phút ngày 24/10/2021, T lấy bảng ra để so với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày. Khi kiểm tra thấy không có người nào trúng thưởng, T đã đốt các tờ giấy ghi chép, theo dõi việc bán số lô, số đề của ngày 24/10/2021. T không nhớ tổng số tiền đối với bảng số lô, số đề đã chuyển cho Hoa và tiền chênh lệch mà T được nhận ngày 24/10/2021 là bao nhiêu.

Ngày 25/10/2021, Trần Thị T tiếp tục bán các số lô, số đề cho khách đến mua. T dùng bút bi ghi lại các số lô, số đề vào 01 tờ giấy nhỏ gọi là "cáp". Sau đó T chép lại các số lô, số đề và mức tiền của người mua vào một tờ giấy kích thước (25x17,2)cm gọi là "bảng đề". Sau khi nhận tiền mua số lô, số đề, T đưa tờ "cáp" cho khách. Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 25/10/2021, ông Nguyễn Văn L đi đến phòng khách nhà Thắm hỏi mua 05 số đề là 00, 02, 07, 97, 79 mỗi số 5.000 đồng, với tổng số tiền là 25.000 đồng. T ghi các số đề vào "cáp" rồi đưa cho L thì L cầm lấy rồi đưa tiền cho T. Khi L đi ra ngoài thì có anh Trần Quang H đi vào gặp T và mua 02 số lô là 79, 76 mỗi số 50 điểm, 02 số đề 26, 29 mỗi số 50.000 đồng. T bán cho H với giá 23.000 đồng/01 điểm lô, tổng số tiền T đã bán số lô, số đề cho H là: 23.000 đồng x 2 x 50 + 50.000 đồng x 2 = 2.400.000 đồng. Khi T đang ngồi đếm tiền thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ số tiền 5.970.000 đồng cùng vật chứng liên quan. Tại thời điểm lực lượng Công an bắt quả tang hành vi ghi số lô, đề của T thì chưa có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 25/10/2021. Trước khi bị bắt giữ, chiều ngày 25/10/2021 T đã lấy số tiền 1.215.000 đồng từ tiền bán số lô, số đề cho khách để chi tiêu cá nhân. Tổng số tiền đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho khách ngày 25/10/2021 của Trần Thị T đã được chứng minh là 7.185.000 đồng.

Quá trình điều tra vụ án, ngày 01/11/2021 Trần Thị T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện B số tiền 1.215.000 đồng, là tiền có được từ việc bán số lô, số đề mà T đã chi tiêu cá nhân trong ngày 25/10/2021.

Hình thức, quy mô, tính chất của vụ đánh bạc được xác định như sau: Trần Thị T thống nhất với những người đến mua số lô, số đề hình thức trả thưởng bằng cách lấy kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc bắt đầu mở thưởng hồi 18 giờ 15 phút hàng ngày để đọ với các số lô, số đề, số ba càng mà khách đến mua. Đối với số đề, người chơi được lựa chọn mua các số tự nhiên có 2 chữ số từ 00 đến 99 để đối chiếu với 2 số cuối cùng của giải đặc biệt xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày; nếu trùng thì người chơi thắng, được hưởng số tiền gấp 80 lần số tiền đã bỏ ra mua số đề; nếu không trùng thì người chơi thua, mất số tiền đã bỏ ra mua số. Đối với số lô, người chơi được lựa chọn mua các số tự nhiên có 2 chữ số từ 00 đến 99 để đối chiếu kết quả với 2 số cuối cùng của tất cả các giải xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày, từ giải đặc biệt đến giải bảy (27 giải); nếu trùng với một trong các giải thì người chơi thắng, được hưởng số tiền 01 điểm lô là 80.000 đồng; nếu trùng với nhiều giải khác nhau thì được nhân lên tương ứng với những số trùng; nếu không trùng với tất cả các giải thì người chơi thua, mất số tiền đã bỏ ra mua số. Đối với số ba càng, người chơi lựa chọn mua các số tự nhiên có 3 chữ số từ 000 đến 999 để đối chiếu với 3 số cuối cùng của giải đặc biệt xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày; nếu trùng thì người chơi thắng, được hưởng số tiền gấp 400 lần số tiền đã bỏ ra mua; nếu không trùng người chơi thua, mất số tiền đã bỏ ra mua.

Tại bản Cáo trạng số 72/CT - VKS - TA ngày 29/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố Trần Thị T về tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; các khoản 2, 3 Điều 35; Điều 47 Bộ luật Hình sự. Áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội *"Đánh bạc"*. Xử phạt bị cáo từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng. Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 01 triệu đến 02 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước. Về vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 7.185.000 đồng; tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc bút bi mực màu xanh.

Tại phiên tòa bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt; cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để có điều kiện chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện B và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào lời khai của bị cáo Trần Thị T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; căn cứ vào tài liệu là các "cáp đề", "bảng đề" đã được thu giữ; Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để xác định trong ngày 25/10/2021, tại nơi ở của gia đình thuộc thôn x, xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam; bị cáo Trần Thị T đã có hành vi bán "số lô", "số đề" cho khách chơi (trong đó có ông Nguyễn Văn L và anh Trần Quang H) với tổng số tiền là 7.185.000 đồng. Hành vi này của bị cáo T đã phạm tội "*Đánh bạc*" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết "*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*", "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" và "*hoàn cảnh gia đình khó khăn*" quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự xã hội, làm mất an ninh tại địa bàn phạm tội. Tuy nhiên xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, xét xử khai báo thành khẩn; bị cáo đã nhận thức rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật và có thái độ ăn năn hối cải; nơi cư trú rõ ràng và hoàn cảnh gia đình khó khăn;do đó Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội là hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo; giao bị cáo cho chính quyền nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục vẫn có thể cải tạo bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật. Khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến mức độ phạm tội, nhân thân và hoàn cảnh gia đình của bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản của Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Lục và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo trên cơ sở căn cứ vào hoàn cảnh kinh tế của bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 chiếc bút bi màu xanh đã qua sử dụng; xét thấy đây là vật bị cáo dùng để ghi "số lô" "số đề", không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 7.185.000 đồng đã thu giữ là tiền dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với các tờ giấy ghi các "số lô" "số đề" được ký hiệu A1, A2, A3 là vật chứng của vụ án, đã được đánh số bút lục lưu là tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Về tài liệu, đồ vật đã thu giữ: Đối với 01 điện thoại Samsung là tài sản hợp pháp của bị cáo T, không liên quan đến hành vi phạm tội; Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại cho T là đúng pháp luật.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

[8] Tình tiết khác của vụ án:

- Quá trình điều tra xác định số tiền đánh bạc dưới hình thức mua "số lô" "số đề" ngày 25/10/2021 của Nguyễn Văn L là 25.000 đồng và của Trần Quang H là 2.400.000 đồng (đều dưới 5.000.000 đồng) và 02 người đều chưa có tiền án, tiền sự liên quan đến hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, do vậy hành vi của L và H thực hiện trong ngày 25/10/2021 không phạm tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Công an huyện B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 350.000 đồng đối với Nguyễn Văn L và Trần Quang H là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã triệu tập Nguyễn Thị H, sinh năm 1984, trú tại thôn x, xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam đến trụ sở để làm việc, lấy lời khai và tiến hành đối chất giữa Trần Thị T và Nguyễn Thị H; tuy nhiên H không thừa nhận hành vi liên quan đến việc đánh bạc dưới hình thức ghi "số lô" "số đề" như T đã khai nhận. Ngoài lời khai của Trần Thị T, tài

liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án không đủ căn cứ để xem xét, xử lý đối với Nguyễn Thị H.

- Ngày 24/10/2021, Trần Thị T có bán "số lô" "số đề" cho người chơi và ngày 25/10/2021, ngoài việc bán "số lô" "số đề" cho Nguyễn Văn L và Trần Quang H thì Trần Thị T còn bán các "số lô" "số đề" cho những người chơi khác, tuy nhiên T không nhớ tổng số tiền đánh bạc trong ngày 24/10/2021, không nhớ số lượng người chơi, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, số tiền đánh bạc của từng người chơi trong ngày 25/10/2021. Tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án không đủ căn cứ để xử lý đối với hành vi của Trần Thị T và truy thu số tiền đánh bạc trong ngày 24/10/2021 và không đủ căn cứ để xem xét, xử lý đối với những người chơi trong các ngày 24, 25/10/2021.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; các khoản 2, 3 Điều 35; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội "*Đánh bạc*".

2. Xử phạt bị cáo Trần Thị T **01** (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **02** (hai) năm kể từ ngày tuyên án (21/12/2021).

Giao bị cáo Trần Thị T cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách của án treo; bị cáo T phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự. Nếu bị cáo T vắng mặt tại nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách của án treo nếu bị cáo T vi phạm nghĩa vụ của người được hưởng án treo thì bị xử lý theo quy định tại Điều 93 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền sung ngân sách Nhà nước đối với bị cáo Trần Thị T 1.000.000 đồng. Bị cáo có nghĩa vụ nộp tiền phạt tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 7.185.000 đồng. Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc bút bi mực màu xanh.

Các vật chứng được xác định theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Hà Nam và Chi cục Thi

hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam cùng Ủy nhiệm chi ngày 30/11/2021 của Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Hà Nam.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Thị T phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông L và anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Nam Định (đối với ông L) và tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam (đối với anh H).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã V, huyện B;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
Đặng Trần Anh Dũng
(đã ký)